

CHƯƠNG TRÌNH 4: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình "Kinh tế nông nghiệp" đào tạo trình độ cử nhân trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh nông nghiệp và phát triển nông thôn. Sinh viên ra trường có thể làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn các cấp; hoặc các tổ chức, chương trình, dự án kinh tế - xã hội trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hoặc các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông trại và các tổ chức sản xuất kinh doanh khác về sản phẩm nông nghiệp.

II. CHUẨN ĐẦU RA

II.1. Nội dung chuẩn đầu ra

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

A1. Có lập trường chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân;

A2. Có hiểu biết về văn hóa – xã hội, kinh tế và pháp luật;

A3. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;

A4. Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ; Có đủ sức khỏe để làm việc.

B. Kiến thức

Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

B1. Kiến thức về các nguyên lý kinh tế thị trường như: vi mô, vĩ mô, lý thuyết xác suất và thống kê toán, marketing, nguyên lý kế toán, thống kê kinh tế,...;

B2. Kiến thức về bộ trợ ngành về kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật chế biến thủy sản, kỹ thuật khai thác thủy sản;

B3. Kiến thức về kinh tế phát triển, kinh tế tài nguyên và môi trường, quản trị dự án;

B4. Các kiến thức chuyên sâu để phân tích chính sách phát triển và quản lý ngành nông nghiệp:

- Phân tích chính sách trong khu vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Phân tích lợi ích chi phí, phân tích dự án;

- Phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

C. Kỹ năng

C1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Phân tích, đánh giá chính sách trong nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Phân tích, đánh giá các dự án trong ngành nông nghiệp;

- Phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành nông nghiệp;

- Tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh nông sản trong các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông trại,..;

- Phân tích, đánh giá tình hình phát triển nông nghiệp và xu hướng phát triển nông nghiệp trên thế giới và khả năng áp dụng vào thực tiễn Việt Nam;

- Nhận diện được các cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh, điểm yếu của ngành nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới.

C2. Kỹ năng mềm

- Làm việc độc lập; Làm việc theo nhóm và với cộng đồng; Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn; Kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu

- Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

- Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý.

- Quản lý và lãnh đạo nhóm.

- Có khả năng học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác.

- Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn;

II.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên/chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn các cấp;

- Nhân viên/chuyên viên tại các tổ chức, chương trình, dự án kinh tế - xã hội trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn;

- Nhân viên trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông trại và các tổ chức sản xuất kinh doanh khác về sản phẩm nông nghiệp;

- Tư vấn chính sách/dự án về nông nghiệp, phát triển nông thôn;

- Giảng viên/nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu liên quan đến kinh tế nông nghiệp, nông thôn;

- Tự tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh nông nghiệp.